

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 901

Tô vào phiếu trắc nghiệm ô tròn tương ứng đáp án em chọn.

Câu 1. Công thức cấu tạo nào viết đúng?

- A. $\text{CH}_2=\text{CH}_2$. B. $\text{CH}\equiv\text{CH}-\text{CH}_3$. C. $\text{CH}_3-\text{CH}-\text{CH}_3$. D. $\text{CH}_3=\text{CH}_3$.

Câu 2. Nguyên tố R có điện tích hạt nhân bằng 19+, có 4 lớp electron, có 1e ở lớp ngoài cùng. Nguyên tố R thuộc

- A. ô 19, chu kì 1, nhóm IV. B. ô 18, chu kì IV, nhóm 1.
C. ô 19, chu kì 4, nhóm I. D. ô 4, chu kì 19, nhóm IA.

Câu 3. Nguyên liệu chính để sản xuất gốm là

- A. đất sét. B. natri silicat. C. cát. D. đá vôi.

Câu 4. Khi cho nước tác dụng với oxit axit nào sẽ **không** thu được axit?

- A. N_2O_5 . B. SiO_2 . C. SO_2 . D. CO_2 .

Câu 5. Cho 4 gam CaCO_3 tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch HCl 2M. Thể tích dung dịch HCl đã dùng là

(Cho biết NTK của Ca = 40; C = 12; O = 16; Cl = 35,5, H = 1)

- A. 0,75 lít. B. 0,05 lít. C. 0,15 lít. D. 0,04 lít.

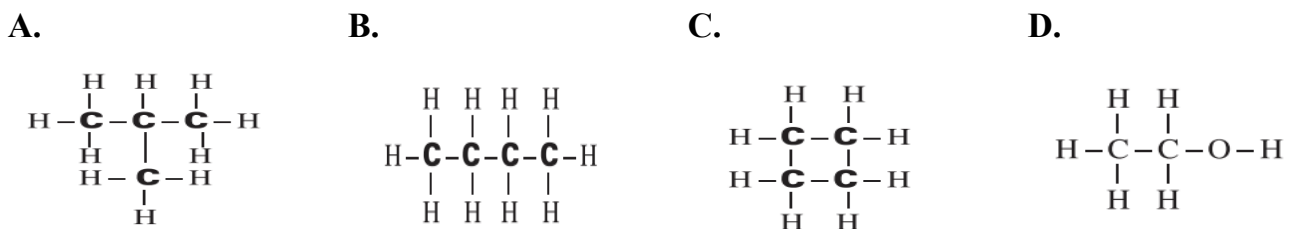
Câu 6. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, chu kì 1 có bao nhiêu nguyên tố?

- A. 8. B. 2. C. 18. D. 5.

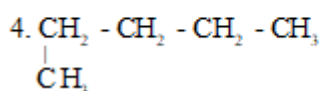
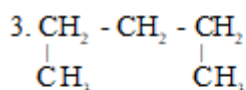
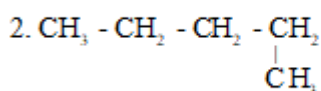
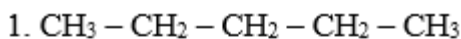
Câu 7. Cho phương trình hóa học sau: $\text{X} + \text{NaOH} \rightarrow \text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{H}_2\text{O}$. X là

- A. NaHCO_3 . B. C. C. CO. D. KHCO_3 .

Câu 8. Mạch cacbon nào thuộc loại mạch nhánh?



Câu 9. Có các công thức cấu tạo sau:



Các công thức cấu tạo trên biểu diễn mấy chất ?

- A. 2 chất. B. 1 chất. C. 3 chất. D. 4 chất.

Câu 10. Nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kỳ 3 có số lớp electron trong nguyên tử là:

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 902

Tô vào phiếu trắc nghiệm ô tròn tương ứng đáp án em chọn.

Câu 1. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, nhóm I gồm các nguyên tố

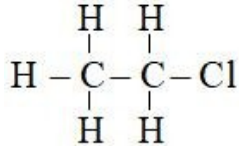
A. khí hiếm.

B. kim loại hoạt động mạnh.

C. kim loại và phi kim.

D. phi kim hoạt động mạnh.

Câu 2. Công thức cấu tạo dưới đây ứng với công thức phân tử nào?



A. $\text{C}_4\text{H}_8\text{Cl}$

B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$

C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{Cl}$

D. $\text{C}_3\text{H}_6\text{Cl}$

Câu 3. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về trạng thái thiên nhiên của nguyên tố Silic?

A. Một số hợp chất của silic là cát trắng, đất sét (cao lanh).

B. Silic chiếm $\frac{1}{4}$ khối lượng vỏ Trái Đất.

C. Trong tự nhiên Silic tồn tại cả ở dạng đơn chất và hợp chất.

D. Silic là nguyên tố phổ biến thứ hai trong thiên nhiên, chỉ sau oxi.

Câu 4. Hợp chất hữu cơ là hợp chất của

A. hidro.

B. nitơ.

C. cacbon trừ 1 số trường hợp như CO , CO_2 , H_2CO_3 , các muối cacbonat kim loại...

D. oxi trừ 1 số trường hợp như CO , CO_2 , H_2CO_3 , các muối cacbonat kim loại...

Câu 5. Nguyên tố X có chu kì 3, nhóm II, vậy X có nguyên tử khối bao nhiêu?

A. 56.

B. 27.

C. 24.

D. 65.

Câu 6. Cho 4 gam CaCO_3 tác dụng với một lượng vừa đủ dung dịch HCl 2M. Thể tích dung dịch HCl đã dùng là

(Cho biết NTK của $\text{Ca} = 40$; $\text{C} = 12$; $\text{O} = 16$; $\text{Cl} = 35,5$, $\text{H} = 1$)

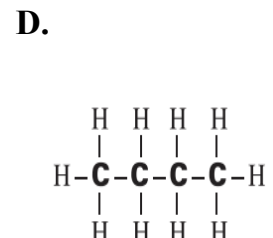
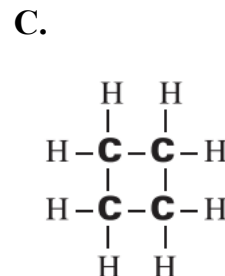
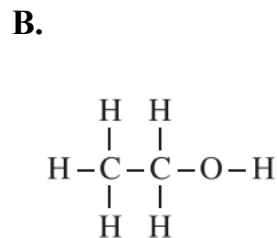
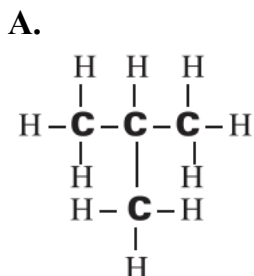
A. 0,15 lít.

B. 0,04 lít.

C. 0,05 lít.

D. 0,75 lít.

Câu 7. Mạch cacbon nào thuộc loại mạch nhánh?



Câu 8. Công thức biểu diễn đầy đủ liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử gọi là công thức

A. cấu tạo.

B. phân tử.

C. rút gọn.

D. hoá học.

Câu 9. CaCO_3 là thành phần chính của

A. thủy tinh.

B. xà phòng.

C. đá vôi.

D. vôi sống.

Câu 10. Hợp chất hữu cơ nào có cấu tạo mạch vòng?

- A. C₃H₈. B. C₂H₆. C. CH₄. D. C₃H₆.

Câu 11. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học có bao nhiêu chu kì nhỏ?

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 12. H₂CO₃ tạo thành trong các phản ứng hoá học bị phân huỷ ngay thành

- A. CO₂ và H₂O. B. C và H₂O. C. CO và H₂O. D. CO₂ và H₂.

Câu 13. Nguyên tố R có điện tích hạt nhân bằng 19+, có 4 lớp electron, có 1e ở lớp ngoài cùng. Nguyên tố R thuộc

- A. ô 4, chu kì 19, nhóm IA. B. ô 19, chu kì 1, nhóm IV.
C. ô 19, chu kì 4, nhóm I. D. ô 18, chu kì IV, nhóm 1.

Câu 14. Số thứ tự ô nguyên tố cho biết

- A. số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử. B. số electron trong nguyên tử.
C. số chu kì. D. số notron trong nguyên tử.

Câu 15. Số thứ tự chu kì trong bảng hệ thống tuần hoàn cho biết

- A. số lớp electron của nguyên tử. B. số hiệu nguyên tử.
C. số thứ tự của nguyên tố. D. số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.

Câu 16. Chất nào **không** phải là dẫn xuất hydrocacbon?

- A. C₆H₅Cl. B. C₂H₂Br₂. C. CH₄. D. C₂H₃O₂Na.

Câu 17. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, chu kì 1 có bao nhiêu nguyên tố?

- A. 2. B. 8. C. 18. D. 5.

Câu 18. Trong các hợp chất hữu cơ, carbon có hoá trị

- A. I. B. IV. C. II, III. D. II, IV.

Câu 19. Sự hình thành thạch nhũ trong các hang động đá vôi nhờ phản ứng nào?

- A. Ca(OH)₂ + Na₂CO₃ → CaCO₃ + 2NaOH. B. CaCO₃ → CaO + CO₂.
C. CaCO₃ + CO₂ + H₂O → Ca(HCO₃)₂. D. Ca(HCO₃)₂ → CaCO₃ + H₂O.

Câu 20. Công nghiệp silicat gồm sản xuất đồ gốm, thủy tinh, xi măng từ những hợp chất thiên nhiên của

- A. clo. B. oxi. C. hidro. D. silic.

Câu 21. Công thức cấu tạo của C₃H₈ là

- A. $\begin{array}{c} \text{H} \quad \text{H} \\ | \quad | \\ \text{H} - \text{C} - \text{C} - \text{H} \\ | \quad | \\ \text{H} \quad \text{H} \end{array}$ B. $\begin{array}{c} \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \\ | \quad | \quad | \\ \text{H} - \text{C} - \text{C} - \text{C} - \text{H} \\ | \quad | \quad | \\ \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \end{array}$ C. $\begin{array}{c} \text{H} \quad \text{H} \\ | \quad | \\ \text{H} - \text{C} - \text{C} = \text{C} - \text{H} \\ | \quad | \quad | \\ \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \end{array}$ D. $\begin{array}{c} \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \\ | \quad | \quad | \quad | \\ \text{H} - \text{C} - \text{C} - \text{C} - \text{C} - \text{H} \\ | \quad | \quad | \quad | \\ \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \quad \text{H} \end{array}$

Câu 22. Cho phương trình hóa học sau: X + NaOH → Na₂CO₃ + H₂O. X là

- A. C. B. KHCO₃. C. NaHCO₃. D. CO.

Câu 23. Nguyên liệu chính để sản xuất gốm là

- A. đá vôi. B. natri silicat. C. cát. D. đất sét.

Câu 24. Muối Na₂CO₃ tác dụng với dung dịch HCl giải phóng khí

- A. CO₂. B. CO. C. O₂. D. H₂.

Câu 25. Chất nào là muối cacbonat trung hoà?

- A. Mg(HCO₃)₂. B. NaHCO₃. C. BaCO₃. D. CuSO₄.

Câu 26. Cặp chất có xảy ra phản ứng là

- A. dung dịch K₂CO₃ và CaSO₄. B. dung dịch Na₂CO₃ và KCl.

C. CaCO_3 và dung dịch NaOH .

D. dung dịch NaOH và NaHCO_3 .

Câu 27. Dãy các nguyên tố sắp xếp theo chiều tăng dần tính phi kim là

A. P, N, F, O.

B. P, N, O, F.

C. N, P, F, O.

D. N, P, O, F.

Câu 28. Hợp chất hữu cơ được chia thành mấy loại?

A. 3

B. 4

C. 1

D. 2

Câu 29. Chất nào là hợp chất hữu cơ?

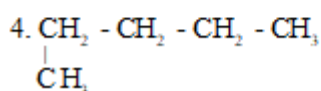
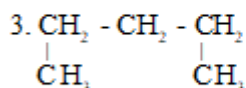
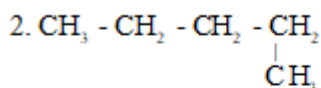
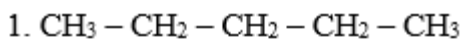
A. Na_2CO_3 .

B. CO .

C. CO_2 .

D. CH_4 .

Câu 30. Có các công thức cấu tạo sau:



Các công thức cấu tạo trên biểu diễn mấy chất ?

A. 3 chất.

B. 1 chất.

C. 2 chất.

D. 4 chất.

Câu 31. Công thức cấu tạo nào viết đúng?

A. $\text{CH}_3 = \text{CH}_3$.

B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$.

C. $\text{CH} \equiv \text{CH} - \text{CH}_3$.

D. $\text{CH}_3 - \text{CH} - \text{CH}_3$.

Câu 32. Kim loại nào có mức độ hoạt động hóa học lớn nhất?

A. Li.

B. K.

C. Na.

D. Rb.

Câu 33. Một trong hai thành phần chính của xi măng là

A. natri silicat.

B. kali silicat.

C. magie silicat.

D. canxi silicat.

Câu 34. Muối nào là muối cacbonat tan trong nước?

A. MgCO_3 .

B. CaCO_3 .

C. Na_2CO_3 .

D. BaCO_3 .

Câu 35. Kali hidrocacbonat có công thức hoá học là

A. KHCO_3 .

B. K_2CO_3 .

C. KCO_3 .

D. K_2HCO_3 .

Câu 36. Nguyên tử các nguyên tố thuộc chu kỳ 3 có số lớp electron trong nguyên tử là:

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 3.

Câu 37. Số công thức cấu tạo của $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$ là

A. 3.

B. 4.

C. 1.

D. 2.

Câu 38. Chất nào **không** phải là hidrocarbon?

A. CH_3Cl .

B. C_6H_6 .

C. C_2H_4 .

D. C_2H_2 .

Câu 39. Khi cho nước tác dụng với oxit axit nào sẽ **không** thu được axit?

A. CO_2 .

B. N_2O_5 .

C. SiO_2 .

D. SO_2 .

Câu 40. Trong cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ, cách nào biểu diễn đúng hoá trị của nguyên tố oxi?

A. - O

B. - O -

C. - O -

D. = O -

(Học sinh được sử dụng bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học)

----- HẾT -----

Câu 14. Hợp chất hữu cơ nào có cấu tạo mạch vòng?

- A. C_3H_6 . B. C_2H_6 . C. C_3H_8 . D. CH_4 .

Câu 15. Nguyên tố X có chu kì 3, nhóm II, vậy X có nguyên tử khối bao nhiêu?

- A. 56. B. 65. C. 24. D. 27.

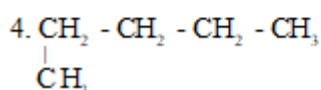
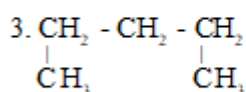
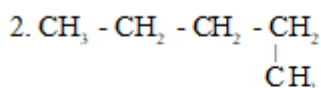
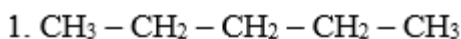
Câu 16. Cặp chất có xảy ra phản ứng là

- A. dung dịch K_2CO_3 và $CaSO_4$. B. dung dịch Na_2CO_3 và KCl .
C. $CaCO_3$ và dung dịch $NaOH$. D. dung dịch $NaOH$ và $NaHCO_3$.

Câu 17. Cho phương trình hóa học sau: $X + NaOH \rightarrow Na_2CO_3 + H_2O$. X là

- A. C. B. $NaHCO_3$. C. $KHCO_3$. D. CO.

Câu 18. Có các công thức cấu tạo sau:



Các công thức cấu tạo trên biểu diễn mấy chất ?

- A. 2 chất. B. 4 chất. C. 3 chất. D. 1 chất.

Câu 19. $CaCO_3$ là thành phần chính của

- A. xà phòng. B. vôi sống. C. đá vôi. D. thủy tinh.

Câu 20. Dãy các nguyên tố sắp xếp theo chiều tăng dần tính phi kim là

- A. N, P, O, F. B. P, N, F, O. C. P, N, O, F. D. N, P, F, O.

Câu 21. Chất nào **không** phải là hidrocacbon?

- A. C_2H_2 . B. C_6H_6 . C. CH_3Cl . D. C_2H_4 .

Câu 22. Số công thức cấu tạo của C_3H_7Cl là

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 23. Nguyên liệu chính để sản xuất gốm là

- A. đất sét. B. cát. C. natri silicat. D. đá vôi.

Câu 24. Một trong hai thành phần chính của xi măng là

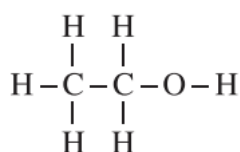
- A. canxi silicat. B. kali silicat. C. magie silicat. D. natri silicat.

Câu 25. Hợp chất hữu cơ là hợp chất của

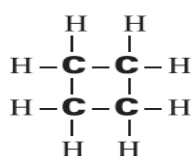
- A. nitơ.
B. oxi trừ 1 số trường hợp như CO , CO_2 , H_2CO_3 , các muối cacbonat kim loại...
C. hidro.
D. carbon trừ 1 số trường hợp như CO , CO_2 , H_2CO_3 , các muối cacbonat kim loại...

Câu 26. Mạch cacbon nào thuộc loại mạch nhánh?

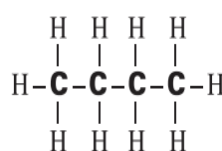
A.



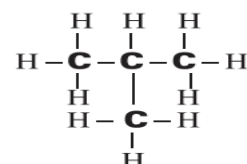
B.



C.



D.



Câu 27. Trong bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, chu kì 1 có bao nhiêu nguyên tố?

- A. 5. B. 18. C. 8. D. 2.

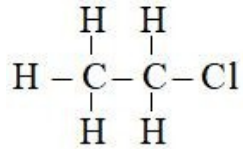
Câu 28. Sự hình thành thạch nhũ trong các hang động đá vôi nhờ phản ứng nào?

- A. $\text{CaCO}_3 \rightarrow \text{CaO} + \text{CO}_2$. B. $\text{Ca(OH)}_2 + \text{Na}_2\text{CO}_3 \rightarrow \text{CaCO}_3 + 2\text{NaOH}$.
C. $\text{CaCO}_3 + \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(HCO}_3)_2$. D. $\text{Ca(HCO}_3)_2 \rightarrow \text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O}$.

Câu 29. Chất nào là hợp chất hữu cơ?

- A. CO_2 . B. Na_2CO_3 . C. CO . D. CH_4 .

Câu 30. Công thức cấu tạo dưới đây ứng với công thức phân tử nào?



- A. $\text{C}_4\text{H}_8\text{Cl}$ B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{Cl}$ C. $\text{C}_3\text{H}_6\text{Cl}$ D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{Cl}$

Câu 31. Chất nào **không** phải là dẫn xuất hydrocacbon?

- A. $\text{C}_2\text{H}_2\text{Br}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_3\text{O}_2\text{Na}$. C. CH_4 . D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Cl}$.

Câu 32. Muối nào là muối cacbonat tan trong nước?

- A. BaCO_3 . B. Na_2CO_3 . C. CaCO_3 . D. MgCO_3 .

Câu 33. Số thứ tự ô nguyên tố cho biết

- A. số neutron trong nguyên tử. B. số electron trong nguyên tử.
C. số chu kì. D. số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.

Câu 34. Trong cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ, cách nào biểu diễn đúng hoá trị của nguyên tố oxi?

- A. - O - B. = O - C. - O D. - O -

Câu 35. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về trạng thái thiên nhiên của nguyên tố Silic?

- A. Silic là nguyên tố phổ biến thứ hai trong thiên nhiên, chỉ sau oxi.
B. Trong tự nhiên Silic tồn tại cả ở dạng đơn chất và hợp chất.
C. Một số hợp chất của silic là cát trắng, đất sét (cao lanh).
D. Silic chiếm $\frac{1}{4}$ khối lượng vỏ Trái Đất.

Câu 36. Công thức cấu tạo nào viết đúng?

- A. $\text{CH}_3 = \text{CH}_3$. B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$. C. $\text{CH} \equiv \text{CH} - \text{CH}_3$. D. $\text{CH}_3 - \text{CH} - \text{CH}_3$.

Câu 37. H_2CO_3 tạo thành trong các phản ứng hoá học bị phân huỷ ngay thành

- A. C và H_2O . B. CO_2 và H_2O . C. CO_2 và H_2 . D. CO và H_2O .

Câu 38. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học có bao nhiêu chu kì nhỏ?

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 39. Công nghiệp silicat gồm sản xuất đồ gốm, thủy tinh, xi măng từ những hợp chất thiên nhiên của

- A. oxi. B. hidro. C. clo. D. silic.

Câu 40. Khi cho nước tác dụng với oxit axit nào sẽ **không** thu được axit?

- A. SiO_2 . B. N_2O_5 . C. CO_2 . D. SO_2 .

(Học sinh được sử dụng bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học)

----- HẾT -----